TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 49/2024/DS-ST
Ngày 27 tháng 9 năm 2024
Về tranh chấp: "*HĐ vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Kha và ông Lê Ngọc Sử

Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 199/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXX – ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Nguyễn Văn Bình, sinh năm 1987; trú tại: tổ 7, khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có)
- *Bị đơn* : ông Nguyễn Bá Huy, sinh năm 1998; trú tại: ấp 3, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (vắng)
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan* : bà Lưu Thị Hòa, sinh năm 1983; trú tại: tổ 7, khu phố Tân Trà 2, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (có đơn xin vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bình trình bày:

Vì là chổ quen biết với nhau thông qua sự giới thiệu của bạn bè, vào ngày 08 tháng 01 năm 2024, ông Nguyễn Bá Huy đã vay của tôi số tiền 3.500.000.000đồng để đáo hạn ngân hàng, thời hạn vay 02 ngày, lãi suất theo thỏa thuận là 2.000đồng/triệu/ngày thông qua hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của công ty TNHH VLXD Thịnh Phát BP do ông Huy đưa (là công ty em trai của ông Huy). Sau khi thỏa tuận tôi đã chuyển đủ và ông Huy cũng đã nhận đủ số tiền 3.500.000.000đồng; việc vay tiền có lập biên bản là hợp đồng cho vay tiền đáo hạn, có ông Nguyễn Bá Huy là bên vay ký, ghi rõ họ tên và đã nhận đủ số tiền 3.500.000.000đồng.

Để làm tin cho việc vay tiền, ông Huy có đưa cho tôi 03 bản gốc GCNQSD đất có số phát hành là CU 794163, CC 768670 và BM 606757 đứng tên Nguyễn Bá Huy giữ.

Tuy nhiên sau khi vay ông Huy chỉ mới trả cho tôi được 17.500.000đồng tiền lãi (*trong chuyển khoản là 19.500.000đồng nhưng có 2.000.000đồng ông Huy cho môi giới*). Đến ngày 28/02/2024,ông Huy trả được cho tôi số tiền gốc là 2.000.000.000đồng nên còn nợ lại 1.500.000.000đồng và tôi cũng đã trả cho ông Huy 01 bản gốc GCNQSD đất có số phát hành là BM 606757.

Số tiền gốc còn lại là 1.500.000.000đồng mặc dù tôi đã đòi nhiều lần nhưng ông Huy vẫn không trả, do vậy tôi yêu cầu ông Huy phải trả cho tôi số tiền gốc còn nợ là 1.500.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự.

Bị đơn ông Huy trình bày:

Thông qua sự giới thiệu của bạn, tôi là người đứng ra hỏi và vay của ông Bình số tiền là 3.500.000.000đồng; khi vay tôi và ông Bình thỏa thuận mức lãi suất là 2.500đồng/triệu/ngày.

Sau khi thống nhất mức lãi, ông Bình đã chuyển khoản vào số tài khoản do tôi đưa cho Bình là của Công ty TNHH VLXD Thịnh Phát BP của em trai tôi là Nguyễn Bá Hùng làm giám đốc; ông Bình đã chuyển đủ số tiền ba tỷ năm trăm triệu đồng vào tài khoản trên.

Để đảm bảo cho khoản vay ba tỷ năm trăm triệu đồng, tôi có thế chấp cho ông Bình 03 GCNQSD đất (bản gốc) có số phát hành là CU 794163, CC 768670 và BM 606757 đứng tên tôi, Nguyễn bá Huy để làm tin.

Việc vay tiền và thế chấp 03 GCNQSD đất như trên có lập văn bản là hợp đồng vay tiền đáo hạn, ngày 08/01/2024 tôi và ông Nguyễn Văn Bình có ký vào hợp đồng.

Đến ngày 12/01/2024 tôi đã chuyển khoản trả cho ông Bình được 17.500.000đồng tiền lãi.

Đến ngày 28/02/2024 tôi đã trả cho ông Bình được 02 tỷ đồng tiền gốc và ông Bình đã trả lại cho tôi 01 bản gốc GCNQSD đất có số phát hành là BM 606757.

Như vậy, tôi chỉ còn nợ lại ông Bình số tiền gốc là một tỷ năm trăm triệu đồng và ông Bình còn giữ của tôi 02 GCNQSD đất (bản gốc) có số phát hành là CU 794163, CC 768670.

Nay ông Bình khởi kiện yêu cầu tôi phải trả số tiền gốc còn lại là một tỷ năm trăm triệu đồng thì tôi có ý kiến như sau:

- Lý do tôi chưa trả được tiền cho Bình là do sau khi đáo hạn thì Ngân hàng không tái cấp vốn lại cho tôi, do vậy, tôi xin được trả số tiền gốc còn lại là 1.500.000.000đồng cho ông Bình từ từ và chia làm nhiều lần.

- Về tiền lãi thì tôi không đồng ý với yêu cầu của ông Bình, do việc làm ăn của tôi khó khăn, Ngân hàng thì không tái cấp vốn cho tôi do vậy tôi xin không tính tiền lãi và trừ vào số tiền lãi tôi đã trả cho ông Bình là 17.500.000đồng.

- Yêu cầu ông Bình trả lại cho tôi bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành là CU 794163, số vào sổ cấp GCN: CS 03668, do Sở Tài nguyên và môi

trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 12 tháng 5 năm 2020 đã điều chỉnh trang 3 sang tên cho ông Nguyễn Bá Huy và bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành là CC 768670 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25 tháng 7 năm 2016 đã điều chỉnh trang 4 sang tên cho ông Nguyễn Bá Huy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị Hòa trình bày: thống nhất như lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Áp dụng quy định tại các Điều 280, 357 và Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Huy có trách nhiệm trả cho ông Bình số tiền gốc đã vay còn nợ lại là 1.500.000.000đồng và tiền lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự cụ thể là 251.420.000đồng tính đến hết ngày 27 tháng 9 năm 2024, tổng cộng là 1.751.420.000đồng.

Sau khi ông Huy thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả tiền, ông Bình có trách nhiệm hoàn trả cho ông Huy bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành là CU 794163, số vào sổ cấp GCN: CS 03668, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 12 tháng 5 năm 2020 đã điều chỉnh trang 3 sang tên cho ông Nguyễn Bá Huy và bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành là CC 768670 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25 tháng 7 năm 2016 đã điều chỉnh trang 4 sang tên cho ông Nguyễn Bá Huy.

Về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án đề nghị Tòa án áp dụng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của các đương sự và của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bình khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Bá Huy phải trả số tiền gốc còn nợ lại là 1.500.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự, do vậy, đây là tranh chấp dân sự về "*hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Bá Huy có nơi thường trú tại ấp 3, xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước nên vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triêu tập, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, song bị đơn ông Huy vẫn vắng không rõ lý do; người có quyền nghĩa vụ bà Hòa xin vắng, do vậy, căn cứ theo quy định tại điều 70, 73 và điều 199 và điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của nguyên đơn ông Bình, bị đơn ông Huy đã thống nhất được các nội dung sau:

- Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên ngày 08 tháng 01 năm 2024, nguyên đơn ông Bình đã cho bị đơn ông Huy vay tổng số tiền là 3.500.000.000đồng thông qua hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của công ty TNHH VLXD Thịnh Phát BP (là số tài khoản của công ty em trai của bị đơn ông Huy). Việc vay tiền có lập văn bản là: Hợp đồng vay tiền đáo hạn và đã được bị đơn ông Huy xác nhận đã nhận đủ số tiền ba tỷ năm trăm triệu đồng.

- Để làm tin cho việc vay tiền, bị đơn ông Huy đã đưa cho ông Bình giữ ba bản gốc GCNQSD đất có số phát hành là CU 794163, CC 768670 và BM 606757 đứng tên Nguyễn Bá Huy.

- Sau khi vay số tiền ba tỷ năm trăm triệu đồng, ngày 28 tháng 02 năm 2024, ông Huy đã trả được cho ông Bình số tiền gốc là hai tỷ đồng; ông Bình cũng đã trả lại cho ông Huy một bản gốc GCNQSD đất có số phát hành là BM 606757, đứng tên Nguyễn Bá Huy; việc trả tiền có ghi vào mặt sau – trang 4 – hợp đồng vay tiền đáo hạn và do bà Lưu Thị Hòa – vợ của ông Bình – nhận tiền, trả GCNQSD đất.

- Mục đích vay số tiền ba tỷ năm trăm triệu đồng là để đáo hạn ngân hàng, ông Bình và ông Huy cùng thỏa thuận và thống nhất: thời hạn trả là 02 ngày, lãi suất thỏa thuận là 2.000đồng/triệu/ngày, có thể hiện rõ ở Hợp đồng vay tiền đáo hạn.

- Ông Huy đã trả cho ông Bình được 17.500.000đồng tiền lãi (ông Huy chuyển khoản cho ông Bình số tiền là 19.500.000đồng tuy nhiên trong đó có 2.000.000đồng là tiền cho môi giới và được ông Huy xác nhận)

- Cho đến hiện nay ông Huy còn nợ ông Bình số tiền gốc là 1.500.000.000đồng và tiền lãi, ông Bình còn giữ của ông Huy hai GCNQSD đất (bản gốc) có số phát hành là CU 794163, CC 768670 đứng tên Nguyễn Bá Huy. Do gặp khó khăn trong kinh tế nên bị đơn ông Huy chưa trả được số tiền gốc còn nợ là 1.500.000.000đồng và tiền lãi cho ông Bình nên ông Bình khởi kiện; trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được hòa giải, ông Huy đã đồng ý trả cho ông Bình số tiền gốc và tiền lãi đến tháng 8/2024 (song theo thỏa thuận riêng giữa ông Bình và

ông Huy là đến hết tháng 9/2024) là 1.700.000.000đồng, tuy nhiên ông Huy lại thay đổi ý kiến vì muốn được giảm thêm tiền lãi và không đồng ý đóng tiền án phí.

Theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì nhưng tình tiết trên không phải chứng minh do đã rõ ràng, được ghi trong văn bản và được nguyên đơn ông Bình cùng người liên quan bà Hòa và cả bị đơn ông Huy thừa nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Bình thấy rằng: tại hợp đồng vay tiền đáo hạn cũng như sự xác nhận của ông Bình – bên cho vay - và ông Huy - bên vay- đều thống nhất: số tiền gốc ban đầu ông Huy vay của ông Bình là ba tỷ năm trăm triệu đồng, có thỏa thuận lãi suất là 2.000đồng/triệu/ngày, thời hạn vay: 02 ngày; do vậy, đây là hợp vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất. Tuy nhiên, do mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 2.000đồng/triệu/ngày là vượt mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, cụ thể: "*trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay*", như vậy, mức lãi suất được tính theo tháng là 20%/năm 365 ngày = 0,054%/ngày. Trong quá trình giải quyết, ông Bình đã giảm tiền lãi cho ông Huy (dưới mức 0,054%/ngày) song ông Huy vẫn không đồng ý, do vậy, tại phiên tòa ông Bình yêu cầu ông Huy phải trả tiền lãi theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự là phù hợp, có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Cụ thể ông Huy phải trả cho ông Bình khoản tiền lãi như sau:

- Khoản tiền lãi trong hạn theo hợp đồng là 02 ngày, cụ thể: 3.500.000.000đồng x 0,054%/ngày = 1.890.000đồng/ngày x 02 ngày = 3.780.000đồng.

- Sau đó do ông Huy vi phạm nghĩa vụ trả nợ (là ngày 10/01/2024), theo quy định tại Điều 357 thì: "*Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của BLDS*", như vậy mặc dù ông Huy vi phạm nghĩa vụ trả nợ song vẫn chỉ trả tiền lãi theo mức lãi suất là 0,054%/ngày (không x với 150% nữa) trên số tiền chậm trả, cụ thể: 3.500.000.000đồng x 1.890.000đồng/ngày x 49 ngày (*từ ngày 10 tháng 01 năm 2024 đến ngày 27 tháng 02 năm 2024*) = 92.610.000đồng.

- Ngày 28/02/2024, ông Huy đã trả cho ông Bình số tiền gốc là 2.000.000.000đồng, do vậy số tiền gốc còn lại là 1.500.000.000đồng x 0,054%/ngày = 810.000đồng/ngày x 213 ngày (*từ ngày 28/02/2024 đến ngày xét xử là ngày 27/9/2024*) = 172.530.000 đồng.

Tổng số tiền lãi ông Huy phải trả cho ông Bình tính đến ngày 27/9/2024 là: 3.780.000đồng + 92.610.000đồng + 172.530.000 đồng – 17.500.000đồng (tiền lãi ông Huy đã trả cho ông Bình) = 251.420.000đồng

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi ông Huy phải trả cho ông Bình tính đến ngày 27/9/2024 là 1.500.000.000đồng + 251.420.000đồng = 1.751.420.000đồng.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài là phù hợp với các quy định của Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự: Mặc dù bị đơn ông Huy không đồng ý đóng tiền án phí, song theo quy định tại 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án quy định: " *Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp tòan bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*" ; do vậy, ông Huy có nghĩa vụ phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật

Cũng theo quy định tại Điều 24 và điểm d mục 1.3 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 thì ông Huy phải chịu số tiền án phí cụ thể là 65.059.000đồng.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

Các Điều Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, 40; Điều 70, 73; Điều 92; Điều 143, 147; Điều 227; Điều 266; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 280, 357 và các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Bình

Buộc ông Nguyễn Bá Huy có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Bình số tiền gốc còn nợ là 1.500.000.000đồng và 251.420.000đồng tiền lãi tính đến hết ngày 27 tháng 9 năm 2024, tổng cộng là 1.751.420.000đồng.

1.1. Ngay sau khi ông Nguyễn Bá Huy thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ trả tiền, ông Nguyễn Văn Bình có trách nhiệm hoàn trả cho ông Huy bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành là CU 794163, số vào sổ cấp GCN: CS 03668, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 12 tháng 5 năm 2020 đã điều chỉnh trang 3 sang tên cho ông Nguyễn Bá Huy và bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có số phát hành là CC 768670 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 25 tháng 7 năm 2016 đã điều chỉnh trang 4 sang tên cho ông Nguyễn Bá Huy.

2. *Án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm:* Bị đơn ông Nguyễn Bá Huy phải chịu 64.512.000đồng

Hoàn trả cho ông Bình số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.000.000đồng (*ba mươi bảy triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0001429, ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án thành phố Đồng Xoài.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2024, người phải thi hành án – tức ông Huy - còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự cho đến khi thanh toán xong.

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ôngHuy; bà Hòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tp Đồng Xoài;
- Chi cục THADS tp Đồng Xoài;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Mỹ Dung